



NĂNG LỰC NGƯỜI TỐT NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH:

1. **QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN VÀ KHU DU LỊCH (HOTEL & RESORT MANAGEMENT)**
2. **QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG (RESTAURANT MANAGEMENT & GASTRONOMY)**

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành quản trị khách sạn là những người có đầy đủ kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành du lịch nói chung và ngành quản trị dịch vụ lưu trú và ăn uống nói riêng trong xu hướng hội nhập và phát triển; có đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống, học tập theo phương châm “Thành nhân trước khi thành danh” của Đại học Văn Hiến.

Bên cạnh việc nắm vững các kiến thức cốt lõi về du lịch, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, sự kiện và kinh doanh dịch vụ lưu trú - ăn uống, sinh viên tốt nghiệp còn có các kỹ năng quản trị nền tảng giúp họ thành công trong công việc quản trị, phát triển công việc kinh doanh, phát huy các sáng kiến, có kỹ năng giao tiếp và hiểu rõ nguyên tắc phục vụ du khách theo các tiêu chuẩn.

Cử nhân quản trị khách sạn có thể làm việc trong các khách sạn từ 3 đến 5 sao, các khu du lịch (resort) cao cấp, trên các tàu du lịch cao cấp (cruise) hoặc các nhà hàng, khu ẩm thực, các khu vui chơi giải trí, các hãng hàng không, đại lý du lịch, đại lý vé máy bay, vận chuyển...

Bên cạnh đó, sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị khách sạn có thể làm việc trong các cơ quan quản lý du lịch hoặc có thể học tiếp lên cao học, nghiên cứu sinh trong và ngoài nước để trở thành giảng viên các trường đại học hoặc quản lý cấp cao trong các doanh nghiệp liên quan.

NĂNG LỰC CHUNG (GENERAL COMPETENCE - GC)

- GC1: Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh của nhà nước Việt Nam.
- GC2: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trình độ B và khả năng sử dụng tiếng Anh tương đương B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu - CEFR.
- GC3: Năng lực hiểu biết cơ bản về khoa học tự nhiên như thống kê ứng dụng, các vấn đề về môi trường và phát triển bền vững.
- GC4: Năng lực hiểu biết về các quy luật kinh tế, các kiến thức về quản trị và kỹ thuật marketing cơ bản, đồng thời khơi dậy tinh thần khởi nghiệp.
- GC5: Năng lực hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế - văn hóa – xã hội với các quốc gia ASEAN, nhận biết các vấn đề xã hội đương đại, đa văn hóa và tôn giáo.
- GC6: Các năng lực và tố chất cá nhân chung để học tập tốt ở bậc đại học và hỗ trợ cho quá trình phát triển cá nhân cũng như hội nhập nhanh với thế giới việc làm sau khi tốt nghiệp.

NĂNG LỰC VỀ KỸ THUẬT (COMPETENCE FOR TECHNOWARE - CT)

Là kiến thức và năng lực chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức học thuật cốt lõi nói chung; năng lực thiết bị, máy móc liên quan đến ngành/chuyên ngành quản trị khách sạn và các dịch vụ liên quan. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành quản trị khách sạn tạo cho sinh viên các năng lực kỹ thuật như sau:

- CT1. Thực hiện và cung cấp các dịch vụ khách sạn và các dịch vụ du lịch: Cung cấp kiến thức về các dịch vụ khách sạn, các dịch vụ liên quan nhằm thỏa mãn nhu cầu và mong muốn của khách du lịch và khách địa phương.
- CT2. Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh: Trang bị những quy trình về tài chính, luật pháp, kỹ thuật trong kinh doanh du lịch và khách sạn và có khả năng cải tiến những quy trình đó nhằm tạo ra và duy trì lợi thế cạnh tranh.
- CT3. Phát triển và tiêu thụ dịch vụ du lịch và khách sạn nhằm tạo ra giá trị cho khách hàng và các bên liên quan.

NĂNG LỰC VỀ CON NGƯỜI (COMPETENCE FOR HUMANWARE - CH):

Là năng lực về kinh nghiệm, tính sáng tạo, đạo đức và đạo đức nghề nghiệp; sự hiểu biết về khác biệt văn hóa và cá nhân, mối quan hệ giữa các cá nhân, đời sống văn hóa và niềm tin vào hiệu quả của cá nhân. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành quản trị khách sạn và các dịch vụ du lịch tạo cho sinh viên các năng lực về mặt con người như sau:

- CH1. Quản lý con người: trong môi trường kinh doanh du lịch và khách sạn với nhiều nhiệm vụ đặc trưng nhằm tạo ra những giá trị tốt nhất cho khách hàng.
- CH2. Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh.

NĂNG LỰC VỀ THÔNG TIN (COMPETENCE FOR INFORWARE - CI):

Là năng lực giao tiếp và sử dụng thông tin; khả năng tiếp tục học hỏi, nhận thức và vận dụng các kiến thức có tổ chức, được tư liệu hoá như các lý thuyết, khái niệm, các phương pháp, các quy trình của ngành/chuyên ngành quản trị khách sạn và các dịch vụ du lịch. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành quản trị khách sạn tạo cho sinh viên các năng lực về mặt thông tin như sau:

- CI1: Giao tiếp: Giao tiếp với nhân viên, với khách hàng, với các bên liên quan trong lĩnh vực du lịch và khách sạn theo cách phù hợp và bằng ít nhất một ngoại ngữ.
- CI2: Thông tin: Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để trao đổi với khách hàng, với các bên liên quan trong lĩnh vực du lịch và khách sạn nhằm mang lại hiệu quả cao trong hoạt động nghề nghiệp.

NĂNG LỰC VỀ TỔ CHỨC (COMPETENCE FOR ORGWARE - CO):

Là khả năng hiểu biết cơ cấu tổ chức, mối liên hệ, sự phối hợp, liên kết trong quản lý và điều hành với các tổ chức bên trong, bên ngoài ngành nghề; khả năng tư duy lập luận, tầm nhìn và thiết lập kế hoạch mục tiêu; kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề, thúc đẩy và kiểm soát các hoạt động. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành quản trị khách sạn tạo cho sinh viên các năng lực về mặt tổ chức như sau:

- CO1. Bước đầu xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp khách sạn – Nhà hàng: Hiểu biết môi trường kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, nhằm tạo ra những lợi thế cạnh tranh và sự khác biệt của khách sạn – Nhà hàng.
- CO2. Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh: Có khả năng lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh tạo thuận lợi trong việc nhìn nhận trước được những cơ hội và thách thức khi khởi sự và thực hiện hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn – Nhà hàng.